

Số: /UBND-NV  
V/v nghỉ hưu trước tuổi theo  
Nghị định 108/2014/NĐ-CP  
của Chính phủ, đợt 1 năm 2023.

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng các trường THCS, tiểu học, mầm non;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc thẩm định hồ sơ tinh giản biên chế đợt I năm 2023.

Để việc thực hiện thẩm định đảm bảo đúng đối tượng và chính sách theo quy định, Chủ tịch UBND huyện đề nghị Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Hiệu trưởng các trường THCS, tiểu học và mầm non, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức các nội dung tinh giản biên chế như sau:

### **1. Đối tượng, chính sách tinh giản biên chế:**

#### **a. Về đối tượng:**

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã;
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và theo các quy định khác của pháp luật.
- Người làm việc trong biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao tại các Hội.

**b. Về tuổi hưởng chính sách quy định tại Nghị định 143/2020/NĐ-CP:** thực hiện theo hướng dẫn số 4128/BNV-TCBC ngày 24/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP;

Theo đó lấy tuổi nghỉ hưu của năm 2023 được quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 của Nghị định 135/2020/NĐ-CP, cụ thể là 60 tuổi 9 tháng đối với nam và 56 tuổi đối với nữ (làm việc trong điều kiện lao động bình thường) để làm căn cứ xác định từng trường hợp cụ thể được hưởng chính sách tinh giản biên chế.

c. Mức lương cơ sở giữ mức 1.490.000 đồng/tháng theo quy định tại Điều 3 Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019.

## 2. Các trường hợp thuộc diện tinh giản biên chế

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự;

b) Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác;

c) Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên không hoàn thành nhiệm vụ được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

đ) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

e) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp đồng ý.

g) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc là số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật hoặc trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật BHXH, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

h, Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

### **3. Chính sách về hưu trước tuổi**

3.1. Đối tượng tinh giản biên chế quy định như trên, nếu có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, còn được hưởng các chế độ sau:

- a) Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;
- b) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định về tuổi tối thiểu tại khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động;
- c) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội. Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 (một phần hai) tháng tiền lương.

3.2. Đối tượng tinh giản biên chế quy định như trên, nếu có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và chế độ quy định tại các khoản 3.1 hướng dẫn này và được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động.

3.3. Đối tượng tinh giản biên chế quy định như trên, nếu có tuổi thấp hơn 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.

3.4. Đối tượng tinh giản biên chế quy định tại mục 2 hướng dẫn này nếu có tuổi thấp hơn 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.”

### **4. Chính sách thôi việc ngay**

Những người thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định như trên có tuổi tối đa thấp hơn 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều

169 Bộ luật Lao động và không đủ điều kiện để hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này hoặc có tuổi thấp hơn 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động và không đủ điều kiện để hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này nếu thôi việc ngay thì được hưởng các khoản trợ cấp sau:

- a) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;
- b) Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.”

**5. Hồ sơ đề nghị 02 bộ, nộp về phòng Nội vụ trước ngày 15/8/2022 gồm:**

- Tờ trình đề nghị của các cơ quan, đơn vị;
- Danh sách và dự toán theo biểu số 01 và biểu số 02 theo mẫu;
- Bảng kê khai chi tiết mức trợ cấp theo mẫu;
- Đơn xin nghỉ hưu trước tuổi (có mẫu kèm theo)
- Sổ Bảo hiểm xã hội (bản sao);
- Bản xác nhận quá trình đóng BHXH;
- Bản sao các quyết định nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề; Quyết định bổ nhiệm chức danh lãnh đạo 05 năm gần nhất.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế biết và làm hồ sơ theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT,NV .

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI**

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn

Tôi tên: .....  
 Sinh ngày .....  
 Quê quán: .....  
 Trú quán: .....  
 Chức vụ: .....  
 Đơn vị công tác: .....

Sau khi nghiên cứu Luật Bảo hiểm xã hội, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính Phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 108/NĐ-CP; Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính Phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối chiếu với các quy định trong văn bản thì bản thân tôi thuộc đối tượng tinh giản biên chế nên tôi làm đơn này có nguyện vọng kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết cho tôi được nghỉ hưu trước tuổi.

Thời gian nghỉ kể từ ngày .....

Kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện quan tâm, xem xét tạo điều kiện cho tôi được nghỉ hưu trước tuổi./.

....., ngày tháng năm 2021

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**NGƯỜI VIẾT ĐƠN**